TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 06 - 2022
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Tự

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Phan Tấn Xuân Phước - Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: ấp H, thị trấn B, huyện PH, Tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Tăng Công N, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, thị trấn B, huyện PH, Tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và đến năm 2003 thì được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc nhưng từ năm 2017 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong nhiều công việc, không còn quan tâm chăm sóc với nhau, tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt nên gia đình không còn hạnh phúc. Bản thân nguyên đơn vì thương con nên cố chịu đựng và nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng tất cả đều không thành.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung, hiện Tăng Cao P và Tăng Như Y đã đủ nhận thức nên yêu cầu Toà án giải quyết việc sống cùng cha hay mẹ theo nguyện vọng của các con. Riêng Tăng Thiên L nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung, về phần cấp dưỡng không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tăng Công N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Thị Phương T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tăng Công N và yêu cầu nuôi con chung. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn Tăng Công N có địa chỉ ở ấp H, thị trấn B, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Phương T và anh Tăng Công N đăng ký kết hôn vào ngày 27/5/2013 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn B, có đăng ký kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Bị đơn anh Tăng Công N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn

vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối với lời trình bày của nguyên đơn. Do đó, có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: nguyên đơn và bị đơn có 03 người con chung. Trong đó, Tăng Cao P đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Cháu Tăng Như Y có nguyện vọng sống với mẹ, cháu Tăng Thiên L chưa đủ 36 tháng tuổi. Cả hai cháu hiện đang sống chung với chị Nguyễn Thị Phương T. Xét thấy, bị đơn không có ý kiến về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần phải giao hai cháu cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của hai cháu.

[6] Về cấp dưỡng: do nguyên đơn không yêu cầu nên Toà án chưa xem xét.

[7] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với anh Tăng Công N.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị Phương T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Tăng Như Y, giới tính nữ, sinh ngày 30/11/2005 và cháu Tăng Thiên L, giới tính nam, sinh ngày 17/9/2019. Anh Tăng Công N chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Anh Tăng Công N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Cháu Tăng Cao P là con chung nhưng đã thành niên nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007916 ngày 17 tháng 03 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, chị Nguyễn Thị Phương T không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Thái Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Dương **Nguyễn Thế Tự** **Hà Thái Thơ**